

ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA LIÊN BANG NGA SAU KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

TS. Nguyễn An Hà
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nga trong những năm đầu thế kỉ 21 là rất ấn tượng: năm 2001 tăng 5,1%, các năm tiếp theo là 4,7%; 7,3%, 6,9% GDP, năm 2005 - 6,4% và năm 2006 - 6,7% GDP, năm 2007 lên tới 8,1%. Năm 2008, nửa đầu năm tăng trưởng GDP đạt tới 8%, nhưng từ tháng 9/2008 suy giảm mạnh do tác động của khủng hoảng tài chính, tuy nhiên cả năm 2008 tăng trưởng GDP vẫn đạt mức 5,6%. Dự trữ ngoại tệ năm 2000 mới chỉ có 7 tỷ USD, đến năm 2008 đã lên tới gần 600 tỷ USD, đứng hàng thứ ba trên thế giới. Ngoài những thuận lợi khách quan do giá cả nguyên nhiên liệu tăng nhanh trong những năm vừa qua, để đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định như vậy là có sự đóng góp của các chính sách xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường.

Tóm lại, Nga đã đạt được những thành tựu to lớn trong quá trình phát triển kinh tế thị trường những năm đầu thế kỉ 21. Tuy nhiên, vẫn còn hàng loạt vấn đề đặt ra đối

với nền kinh tế thị trường Nga, như: kinh tế thị trường đã thực sự được xác lập; mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường theo nguyên tắc "nhà nước ở mức độ cần thiết, tự do ở mức độ cần thiết" đã thực sự được vận hành hiệu quả; các nguồn lực cho phát triển đã thực sự phát huy; quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới đã thực sự hiệu quả; khả năng cạnh tranh của nền kinh tế thực sự đáp ứng được thách thức của toàn cầu hóa v.v... Đây cũng là những thách thức chung cho các nền kinh tế chuyển đổi trong đó có Việt Nam.

Trước khi phân tích sâu hơn những vấn đề này, bài viết sẽ phân tích những tác động của khủng hoảng kinh tế hiện nay tới nền kinh tế Nga, với hàm ý trong cơn bão khủng hoảng này, những khiếm khuyết của kinh tế thị trường Nga càng được bộc lộ rõ hơn.

I. Tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới nền kinh tế Nga

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhưng trong suốt 10 năm qua, kể từ khủng

hoảng tài chính 1998, sự tăng trưởng của nền kinh tế Nga vẫn dựa trên nguồn tài nguyên thiên nhiên: nguyên nhiên liệu thô chiếm tới 80% cơ cấu xuất khẩu và đóng góp hơn 30% thu nhập ngân sách. Nền kinh tế Nga phụ thuộc nhiều vào thị trường toàn cầu và dễ bị tổn thương khi có biến động mạnh về giá cả nguyên nhiên liệu trên thế giới. Chính vì vậy, khủng hoảng tài chính toàn cầu lần này không chỉ tác động trực tiếp tới thị trường tài chính và chứng khoán mà còn tác động nặng nề tới nền kinh tế Nga. Khủng hoảng tài chính gây nên sự co rút tín dụng dẫn tới giảm sút thương mại, đầu tư, tác động tiêu cực tới khu vực kinh tế thực trên toàn cầu và tác động mạnh nhất tới xuất khẩu, lĩnh vực đầu tàu của nền kinh tế Nga, đồng thời đẩy các doanh nghiệp của Nga trong lĩnh vực này rơi vào tình trạng nợ nần, thiếu vốn trầm trọng. Trong nửa đầu năm 2009, kim ngạch xuất khẩu của Nga đạt 151 tỷ USD, bằng 53,1% cùng kỳ năm trước, thặng dư cán cân thương mại đạt 52,7 tỷ USD so với 119,8 tỷ USD cùng kỳ năm 2008. Khủng hoảng cũng tác động nặng nề tới thị trường chứng khoán Nga mà cơ cấu chủ yếu dựa trên các ngành năng lượng nhiên liệu, dầu mỏ khí đốt chiếm 54% thị phần, kim loại cơ sở chiếm 16%, cổ phiếu các ngành phi tài nguyên năng lượng chỉ chiếm 30%¹ Theo số liệu của Ngân hàng

Trung ương Nga, đến 1 tháng 7 năm 2008, tổng số nợ nước ngoài của Nga lên tới 527,1 tỷ USD, trong đó của các tổ chức tài chính là 191,3 tỷ USD, của các doanh nghiệp là 263 tỷ USD, nợ nhà nước chỉ gần 50 tỷ USD, trong khi đó các khoản nợ của các doanh nghiệp và ngân hàng nhà nước chiếm khoảng 50 – 60% các khoản nợ nước ngoài.²

Tóm lại, có thể thấy rằng nước Nga chịu tác động hết sức nặng nề từ khủng hoảng kinh tế thế giới lần này, vượt xa so với dự báo của Chính phủ Liên bang Nga cũng như của các định chế kinh tế toàn cầu (Cuối năm 2008, WB vẫn đưa ra dự báo Nga tăng trưởng ở mức 3%, còn chính phủ Nga cho rằng vẫn sẽ tăng trưởng ở mức 6,7% năm 2009, nhưng trên thực tế năm 2009 Nga tăng trưởng âm 7,9%). Khủng hoảng kinh tế tài chính càng làm gay gắt thêm những khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường Nga.

Nhà nước ở mức độ cần thiết, thị trường ở mức độ cần thiết

Một trong những biểu hiện rõ nét về sự can thiệp quá mức là tỉ lệ phi thị trường trong nền kinh tế Nga còn rất cao, thể hiện qua tỷ lệ các doanh nghiệp do nhà nước kiểm soát, các ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước trong thị trường tài chính tín dụng. Đến năm

¹ Chỉ trong tháng 9/2008, thị trường chứng khoán Nga mất tới 54% giá trị, trở thành thị trường tồi tệ nhất thế giới. Tính đến cuối năm 2008, thị trường chứng khoán Nga đã mất tới 75% giá trị so với hồi đầu năm. Chính phủ Nga đã phải đóng cửa thị trường chứng khoán

vào thời điểm căng thẳng trong tháng 9 và tháng 10 năm 2008 để tránh sụp đổ. Theo hãng Reuter dự báo, thị trường chứng khoán Nga thiệt hại khoảng 1.000 tỷ USD.

² E.T. Gaidar, *Khủng hoảng kinh tế của nước Nga đương đại*, Viện Kinh tế chuyên đổi, Matxcova, 2010, tr. 422.

2008, tỷ lệ lao động trong khu vực nhà nước còn khá cao, tới 31,4%, khu vực tư nhân là 57,3%, còn khu vực sở hữu hỗn hợp là 11,3%. Tỷ lệ các lĩnh vực phi thị trường cao bao gồm các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thường nhận được sự ưu đãi công khai hay bí mật, gây nên sự biến dạng trong hoạt động của các chủ thể kinh tế. Mặt khác, việc Nhà nước nắm giữ tỷ lệ cao các lĩnh vực kinh tế huyết mạch trên và vẫn thực hiện cơ chế bảo hộ, trợ giá đối với các lĩnh vực độc quyền có tác động tiêu cực tới sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cũng chính vì cơ chế phi thị trường trong các lĩnh vực độc quyền làm cho những lĩnh vực này trở nên kém hấp dẫn, không thu hút được đầu tư, dẫn tới việc phát triển hạ tầng giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, năng lượng không đáp ứng được nhu cầu phát triển. Hạ tầng kém phát triển làm cho chi phí sản xuất tăng, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Nga. Hơn nữa, với lãnh thổ rộng lớn, hơn 17 triệu km², giao thông vận tải và bưu chính viễn thông lạc hậu làm gián đoạn sự liên kết kinh tế giữa các vùng, triệt tiêu hiệu quả hoạt động của hệ thống kinh tế vùng, làm mất sự phát triển cân đối giữa các vùng, đe dọa chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Liên bang Nga.

Cơ cấu kinh tế lạc hậu, nguyên nhiên liệu hoá nền kinh tế

Nhờ giá năng lượng tăng cao, xuất khẩu dầu và khí đốt của Nga đang mang lại những

nguồn lực quan trọng cho nền kinh tế. Trong giai đoạn 10 năm từ 1998 đến 2008, giá dầu tăng từ hơn 10 USD/thùng lên 140 USD/thùng và chỉ trong 8 năm Tổng thống Putin nắm quyền từ năm 2000 đến 2008, nước Nga đã thu từ xuất khẩu dầu mỏ nhiều hơn 650 tỷ USD so với 8 năm thời Tổng thống Boris Ensin. Tuy nhiên, bản thân ngành khai thác chế biến dầu khí vẫn mang các đặc trưng: công nghệ lạc hậu và thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng đòi hỏi những chi phí cao trong khai thác và bảo dưỡng; khoảng cách xa giữa nơi tiêu thụ và nơi sản xuất đòi hỏi phải xây dựng những hệ thống dự trữ, vận chuyển nhiên liệu rất dài trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt làm cho chi phí vào giá thành cao. Trong các ngành khai thác, luyện kim, tình trạng cũng tương tự. Do thiết bị công nghệ lạc hậu nên ở Nga, mức tiêu hao nhiên liệu cho sản xuất thép và nhôm cao hơn 20 - 30% so với Mỹ, EU và Nhật Bản; lượng phế thải từ sản xuất thép tám cao hơn 2 lần, năng suất lao động thấp hơn từ 2,5-3 lần; tác động tiêu cực tới môi trường cao hơn 2 lần. Cơ cấu xuất nhập khẩu cũng thể hiện sự lạc hậu của nền kinh tế: xuất khẩu chủ yếu là nguyên nhiên liệu thô, mức độ gia công thấp, hiệu quả kém, nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng là chính. Việc kéo dài khai thác, xuất khẩu nguyên nhiên liệu trong điều kiện như vậy sẽ làm cạn kiệt tài nguyên, tàn phá môi trường của đất nước.

Khả năng cạnh tranh kém do lĩnh vực khoa học, công nghệ cao chưa được quan tâm đúng mức

Nguồn tài chính hỗ trợ cho lĩnh vực khoa học của Nga suy giảm nghiêm trọng. Năm 2004, chi phí cho nghiên cứu triển khai là 196 tỷ rúp, vào khoảng 43% so với năm 1990. Nếu tính theo GDP thì đầu tư cho khoa học năm 2004 là 1,17%, còn năm 1990 là 2,03%. Cơ sở vật chất kỹ thuật cho khoa học suy giảm trầm trọng, từ năm 1995 đến nay vốn cơ bản cho nghiên cứu triển khai giảm đi một nửa, còn so với năm 1990 giảm đi 4 lần. Trong vòng mười năm trở lại đây, mối liên kết giữa nghiên cứu cơ bản - nghiên cứu ứng dụng - sản xuất công nghiệp đã bị phá vỡ³. Liên kết nước Nga vào nền kinh tế tri thức toàn cầu ở mức rất thấp. Năm 2001, Nga xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao đạt 3,2 tỷ USD, chỉ bằng 1/60 của Mỹ, 1/16 Trung Quốc, 1/2 Hungary. Còn nếu về xuất khẩu trí tuệ hay tính các sáng chế phát minh thì Nga chỉ đạt 547 sáng chế trong khi Mỹ là 98.682, Đài Loan 2.486⁴.

Những vấn đề cơ bản mà chiến lược phát triển khoa học công nghệ Nga đánh giá bao gồm:

- Nga là một trong những cường quốc hàng đầu trên thế giới về nghiên cứu cơ bản tuy nhiên không có điều kiện để ứng dụng

rộng rãi vào sản xuất. Điều này gây nên nguy cơ làm suy giảm khoa học nghiên cứu cơ bản, làm mất uy tín của Nga như một cường quốc về khoa học;

- Có sự gián đoạn giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu triển khai ứng dụng thành các công nghệ thương mại. Sự phát triển yếu kém của triển khai ứng dụng và hạ tầng khoa học công nghệ kém phát triển, trong đó có việc thương mại hoá các công nghệ tiến tiến làm cho xuất khẩu công nghệ đạt mức rất thấp;

- Trong lĩnh vực doanh nghiệp vẫn chủ yếu là các công nghệ cũ, lạc hậu, khả năng tiếp cận các công nghệ hiện đại của các doanh nghiệp rất thấp. Để khắc phục, các doanh nghiệp phải chi phí nhiều cho đổi mới công nghệ mà chủ yếu là các thiết bị mới, còn nhu cầu về nghiên cứu và triển khai vẫn thấp;

- Nhìn chung các doanh nghiệp thường có xu hướng nhập khẩu các thiết bị, kéo theo lĩnh vực nghiên cứu triển khai phần lớn cũng đòi hỏi từ nước ngoài. Như vậy, nguồn đầu tư cho hoạt động trí tuệ hầu như ở ngoài nước Nga, còn phần lớn nguồn vốn của các doanh nghiệp Nga chỉ tham gia vào quá trình tái sản xuất của lĩnh vực nghiên cứu triển khai mà thôi.

Liên kết với nền kinh tế thế giới kém hiệu quả

³ Chiến lược phát triển khoa học công nghệ của LB Nga đến 2010, www. most.ru

⁴ Nga và thế giới đương đại, số 1/2006.

Giai đoạn phát triển hiện nay của nền kinh tế thế giới được đặc trưng bởi sự gia tăng của toàn cầu hoá. Tham gia vào quá trình này là một yêu cầu cấp thiết đối với mọi nước, đặc biệt là với Liên bang Nga, đang muốn cải thiện vị thế kinh tế và chính trị của mình. Vai trò quan trọng ở đây không chỉ là các con số về doanh số ngoại thương mà còn là chất lượng tham gia vào quá trình kinh tế quốc tế, vị thế của nền kinh tế trong dây truyền quốc tế tạo ra giá trị gia tăng. Hiện nay Nga tham gia vào phân công lao động thế giới như nguồn cung cấp nguyên nhiên liệu thô, mà trước hết là dầu lửa và khí đốt. Sự liên kết của nước Nga vào nền kinh tế thế giới hiện nay đặc trưng bởi mức độ gia công thấp của nền sản xuất, mức độ sử dụng lợi thế cạnh tranh trong các hoạt động xuất khẩu còn rất kém, trước tiên là trong giao thông vận tải. Đối với những sản phẩm thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, khả năng hợp tác đa quốc gia thấp, làm suy giảm khả năng trao đổi công nghệ và sự phát triển năng động của từng ngành sản xuất. Mức độ gia công kém gây nên sự phụ thuộc vào tình hình giá cả quốc tế với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu. Xu hướng tăng cường lĩnh vực dịch vụ và gia công chế biến trong những năm gần đây chưa dẫn tới những thay đổi to lớn trong cơ cấu kinh tế của Liên bang Nga. Mặc dù đã có những tiến bộ nhưng nền kinh tế Nga vẫn phụ thuộc rất lớn vào xuất khẩu năng lượng nhiên liệu và đương nhiên vào tình hình giá cả quốc tế. Đây là một nguyên

nhân quan trọng làm cho độ ổn định của nền kinh tế Nga không cao, chỉ cần những biến động nhỏ trên thị trường năng lượng cũng có thể gây nên những tác động lớn tới tăng trưởng GDP, tới ngân sách quốc gia, làm mất ổn định kinh tế vĩ mô, làm trầm trọng các vấn đề an ninh và ổn định xã hội. Tác động nặng nề của khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 là một minh chứng.

Vấn đề phát triển kinh tế thị trường và mức độ liên kết kinh tế quốc tế kém hiệu quả còn thể hiện rất rõ trong quá trình gia nhập WTO của Liên bang Nga.

Quan điểm của Nga là tham gia vào WTO không chỉ để được đối xử bình đẳng trong thương mại thế giới mà còn phải được tham gia vào xây dựng các qui tắc của cuộc chơi. Nga cho rằng, nếu có những vấn đề thua thiệt trên thị trường toàn cầu, điều đó sẽ tác động tới tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và sẽ làm nảy sinh những vấn đề xã hội và Nga tham gia vào WTO để tránh chính điều này. Nga cũng coi việc gia nhập WTO là một bước tiến quan trọng trong quá trình củng cố các mối quan hệ thị trường và thu hút đầu tư nước ngoài, hiện đại hoá, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Nga, giúp hoàn thiện hệ thống luật pháp theo hướng gần với thông lệ quốc tế, đưa nước Nga liên kết chặt chẽ vào hệ thống kinh tế thế giới.

Tuy nhiên, đã bước sang năm thứ 15 kể từ khi Nga đệ đơn gia nhập GATT nay là WTO nhưng Nga vẫn đang chỉ ở ngưỡng cửa

của Tổ chức Thương mại Thế giới. Có nhiều lí do khiến cho Nga chậm trễ trong việc gia nhập WTO, trong đó một số lí do chính liên quan tới phát triển kinh tế thị trường là:

- *Thứ nhất*, Nga muốn bảo hộ một số ngành sản xuất trong nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trước khi gia nhập WTO.

- *Thứ hai*, quá trình đàm phán kéo dài do chính sách trợ cấp năng lượng cũng như bảo hộ một số lĩnh vực kinh tế của Nga.

III. Điều chỉnh chiến lược hậu khủng hoảng của LB Nga

Hiện nay nền kinh tế Nga đang tiến tới một bước ngoặt trong điều kiện sự cạnh tranh toàn cầu mở rộng và cần phải đẩy mạnh mức độ tăng trưởng có tính đột phá. Những thách thức chủ yếu đã phân tích ở trên là:

- Tận dụng tối đa tiềm năng xuất khẩu nguyên nhiên liệu là phương tiện để tăng trưởng kinh tế trong điều kiện hạn chế khả năng khai thác cũng như khả năng vận chuyển của hạ tầng cơ sở giao thông;

- Vấn đề công nghệ càng làm nguy kịch hơn cho nền kinh tế Nga, cơ sở hạ tầng sản xuất không đảm bảo chất lượng, hoạt động mang tính sáng tạo ở mức độ rất thấp;

- Cơ chế kinh tế tập trung càng làm phức tạp hơn cho việc phát triển kinh doanh vừa và nhỏ, hạn chế những doanh nghiệp

hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên một thị trường mở;

- Trong lĩnh vực xã hội, cơ sở hạ tầng vẫn tiếp tục suy thoái, trước hết là trong lĩnh vực nhà ở, giáo dục và bảo vệ sức khoẻ.

Rõ ràng, trong bối cảnh cơ chế xuất khẩu nguyên nhiên liệu ngày càng phức tạp, chất lượng quản lý của nhà nước không hiệu quả, liên kết kinh tế quốc tế lạc hậu, cạnh tranh kém làm mức tăng trưởng GDP bền vững không vượt quá 4-5% mỗi năm cho dù giá dầu trên thế giới có cao đến mấy. Để duy trì được mức độ tăng trưởng bền vững hơn 6% mỗi năm cần phải hoàn tất việc xây dựng một mô hình kinh tế có khả năng cạnh tranh dựa vào những gì mà Nga đang có và toàn cầu hoá nguồn tài nguyên một cách hiệu quả. Để đạt được như vậy, Nga cần dựa trên những cơ sở:

- Khoa học - công nghệ, sự chuyên môn hoá và tài nguyên thiên nhiên, những ưu thế để so sánh Nga trong nền kinh tế toàn cầu;

- Ưu thế địa kinh tế bởi vị trí Á - Âu độc nhất vô nhị, vị thế của Nga trong không gian hậu Xô viết, mối quan hệ kinh tế-thương mại với các quốc gia kinh tế hàng đầu trên thế giới đang phát triển, có tiềm năng quá cảnh rộng lớn;

- Kinh tế vĩ mô ổn định, đã và đang xây dựng những luật định kinh tế là cơ sở để thu hút đầu tư và phát triển kinh doanh.

Để hiện thực hoá mục tiêu phát triển cần đẩy mạnh việc hoàn tất chính sách dài hạn,

nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế Nga và cần phải kết hợp hài hoà các nội dung:

- Chính sách xã hội, xoá bỏ đói nghèo, nâng cao mức sống và phúc lợi xã hội;

- Chiến lược thực hiện phát triển các lĩnh vực kinh tế then chốt, nâng cao chất lượng nguồn lực con người, mức độ phát triển khoa học công nghệ, cải thiện hiện trạng của cơ sở hạ tầng sản xuất;

- Đẩy mạnh cải cách hiến pháp, song song với nâng cao khả năng cạnh tranh của các công ty Nga và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Phát triển chính sách khu vực, hướng tới tính cơ động của hàng hoá và sản xuất, kết hợp sự phát triển khả năng cạnh tranh theo khu vực và nhà sản xuất;

- Đáp ứng sự liên kết hợp lý giữa Nga và thế giới, đưa các nhà sản xuất Nga trở thành những mắt xích bổ sung vào chuỗi giá trị gia tăng của thế giới;

- Cải tổ bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao sự minh bạch và hiệu quả của các tổ chức chính quyền thực thi quyền lực nhà nước đối với nhân dân;

- Phát triển cơ chế đối tác hợp tác nhà nước - tư nhân.

Trong Thông điệp Liên bang tháng 11 năm 2008, Tổng thống Medvedev khẳng định Nga đã thực hiện những giải pháp linh

hoạt nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính tới hệ thống tài chính cũng như nền kinh tế Nga. Tổng thống cho rằng “khủng hoảng kinh tế – không nên ảo tưởng còn lâu mới kết thúc”, Liên bang Nga sẽ hướng tới “thiết lập một hệ thống tài chính hiện đại có khả năng chống lại bất cứ thách thức bên ngoài nào và có thể đảm bảo việc giải quyết ổn định các nhiệm vụ” của mình. Nga sẽ thành lập các doanh nghiệp mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, dựa trên đường lối 5 chữ I – thể chế, đầu tư, hạ tầng, đổi mới và tri thức (Institutes, Investisia, Infrastructura, Inovatsia và Intellekt) để cải thiện khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Nga, chiếm lĩnh những khoảng trống trong nền kinh tế thế giới⁵.

Đầu tháng 6/2009, Chính phủ đã đưa ra gói giải pháp chống khủng hoảng gồm các nội dung ưu tiên bao gồm cả các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn:

- Hỗ trợ đời sống nhân dân, cải thiện thu nhập và việc làm trong điều kiện khủng hoảng;

- Kết hợp giữa nhà nước và doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong giai đoạn hậu khủng hoảng;

⁵ Thông điệp Liên bang của Tổng thống Medvedev, 5/11/2008, TLT 16/11/2008, TTX VN.

- Thúc đẩy nhu cầu nội địa, giảm bớt mức độ phụ thuộc vào thị trường bên ngoài;

- Đổi mới mô hình phát triển, thay cho tăng trưởng "dầu lửa" là tăng trưởng sáng tạo, đầu tư cho nguồn nhân lực và khoa học công nghệ trên cơ sở đầu tư hiệu quả nguồn lực của cả nhà nước và tư nhân;

- Tiếp tục cải cách hành chính, giảm bớt rào cản đối với doanh nghiệp, tăng cường chống tham nhũng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi;

- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, khuyến khích tiết kiệm và đầu tư, xây dựng hệ thống tài chính quốc gia vững mạnh, duy trì sự ổn định của đồng Rúp, tăng cường mức độ tiền tệ hóa nền kinh tế⁶.

Rõ ràng, sau những giải pháp mang tính khẩn cấp, việc chuyển sang các giải pháp trung hạn, ưu tiên hơn cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm khắc phục những khiếm khuyết vẫn tồn tại bấy lâu và càng lộ rõ trong khủng hoảng là điều hết sức cần thiết đối với Nga. Ngày 10/8/2009, Tổng thống Nga Medvedev tuyên bố: "Chúng ta phải tìm ra con đường mới, bởi con đường đang đi là con đường chết. Khủng hoảng tài chính lần này khiến chúng ta phải xem xét đến việc cải

tổ cơ cấu tài chính, nếu không nền kinh tế Nga sẽ không còn tương lai"⁷.

Trong chiến lược phát triển đến năm 2020: *Chính sách kinh tế đối ngoại* là sự tiếp nối chính sách kinh tế đối nội cũng như chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, củng cố kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân. Mục tiêu dài hạn của chính sách kinh tế đối ngoại là đảm bảo vị trí cường quốc của Nga trong nền kinh tế thế giới với các thông số: Nâng tỷ trọng của Nga hiện chiếm 3,2% GDP toàn cầu (năm 2007) lên 3,8% năm 2015 và 4,3% năm 2020; Tăng giá trị xuất khẩu của Nga từ 354 tỷ USD năm 2007 lên 630-650 tỷ USD năm 2015 và hơn 900 tỷ USD năm 2020 (trong điều kiện giá dầu của năm 2007 trong khoảng 80-90 USD/thùng); Tăng xuất khẩu máy móc chế tạo lên hơn 6 lần (đến 110 – 130 tỷ USD), tăng xuất khẩu dịch vụ vận tải lên 4 lần (đạt 45 tỷ USD); Đạt tỷ trọng không nhỏ hơn 5-10% thị trường công nghệ cao và dịch vụ của thế giới, đứng vào vị trí thứ 5 - 7.

Bước sang năm 2010, công cuộc cải tổ được đẩy lên một bước mới, như báo cáo tại Hội nghị quốc tế tại Xanh Petebua, Tổng thống Medvedev tuyên bố: "Nước Nga đã thay đổi" và "Nhiệm vụ của Nhà nước không phải là tự mình hái táo mà phải mở rộng vườn táo, tạo điều kiện phát triển môi trường kinh tế, phát triển chính nền kinh tế". Vai trò

⁶ Nguyễn An Hà, *Liên bang Nga với khủng hoảng kinh tế thế giới*, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, số 11(163)/2009.

⁷ Nga: *GDP co rút 10.9% trong quý II*, <http://vitinfo.com.vn/> ngày 12/08/2009.

của các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được điều chỉnh giảm đi không chỉ về số lượng mà cả tỷ lệ cổ phần của Nhà nước trong các doanh nghiệp này. Theo đó, giảm số doanh nghiệp chiến lược của Nhà nước xuống năm lần, từ 208 còn 41, của các chủ thể từ 230 còn 159. Danh mục doanh nghiệp chiến lược hiện nay chỉ bao gồm những doanh nghiệp hết sức ưu tiên đối với nhà nước thuộc tổ hợp công nghiệp quốc phòng, xây dựng hạ tầng và các công ty nguyên nhiên liệu có tính hệ thống. Theo Bộ trưởng Phát triển kinh tế,

trong năm 2010, số tiền thu được từ việc tư nhân hóa sẽ khoảng 72 tỷ rúp, vượt xa so với kế hoạch trước đây là 18 tỷ rúp. (http://www.expert.ru/news/2010/06/18/strategicheskie_predpriyatia/)

Tăng trưởng của nền kinh tế Nga tới đây vẫn tiếp tục phụ thuộc vào tình hình thị trường nguyên nhiên liệu trên thế giới, vào kích cầu đầu tư và tiêu dùng trong nước. Dự báo tăng trưởng năm 2010 là 3,1% GDP, 2011-2012 từ 2,6-3,4%, còn năm 2013 là 3,1-4,2%.

Bảng: Biến động của cầu trong nước và quốc tế (% so với năm trước)

	2008	2009	2010	Dự báo		
				2011	2012	2013
GDP	5,6	-7,9	4,0	3,4	3,5	4,2
<i>Cầu nội địa</i>	9,1	-14,1	6,8	5,9	5,0	5,6
Nhập khẩu	15,2	-30,4	18,8	11,7	8,5	8,3
Sản xuất trong nước	7,2	-8,9	3,4	4,2	4,0	4,9
Xuất khẩu	0,6	-4,8	5,4	1,3	1,8	1,9
<i>Cơ cấu nguồn bảo đảm nhu cầu nội địa</i>	100	100	100	100	100	100
Nhập khẩu	39,7	51,9	60,5	43,8	36,6	30,0
Sản xuất trong nước	60,3	48,1	39,5	56,2	63,4	70

*) Theo giá cả của năm trước.

Nguồn: Dự báo phát triển kinh tế Nga giai đoạn 2011 – 2013, Bộ Phát triển kinh tế Nga, www.economy.gov.ru, tháng 7 năm 2010.

Về định hướng địa - kinh tế và địa - chính trị: khu vực ưu tiên hàng đầu của Nga theo thứ tự là SNG, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc, Mỹ và các nước phát triển năng động châu Á. Nga phải thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư, và công nghệ cao với những khu vực và quốc gia này để hoàn thiện cơ cấu xuất khẩu của mình, chiếm lĩnh các thị trường mới và thực hiện tiềm năng trung chuyển của mình. Ngoài ra, Nga cũng chú trọng tới Ấn Độ, các nước Mỹ Latin và các quốc gia giàu tài nguyên châu Phi. Những động thái mới đây trong quan hệ Nga - Mỹ càng khẳng định chiến lược phát triển cân bằng đông tây của Nga đang hướng tới sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên của phía Đông với công nghệ, kỹ thuật cao của phía Tây.

Mặt khác, Nga đang tranh thủ những động thái tích cực trong quan hệ với Mỹ và EU nhằm thúc đẩy nhanh quá trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới của mình.

Kết luận

Trong những năm đầu thế kỉ 21, ở nước Nga, kinh tế thị trường đã được xác lập và đang từng bước hoàn thiện. Thành tựu lớn nhất là Nhà nước đã quản lí, điều tiết nền kinh tế theo nguyên tắc thị trường bằng các công cụ kinh tế vĩ mô như chính sách thuế, chính sách tỷ giá, lãi suất, chính sách thương mại... Nga đã đạt được ổn định kinh tế vĩ mô, cân cân thương mại thặng dư, ngân sách dư thừa, đồng Rúp đã được tự do chuyển đổi,

lạm phát được kìm chế và ở mức thấp... Những thành tựu này góp phần vào tăng trưởng kinh tế cao của Nga trong những năm vừa qua. Tuy nhiên, để phát triển hơn nữa trong những năm tới đây, Nga vẫn phải tăng cường hoàn thiện nền kinh tế thị trường, nâng cao khả năng của nền kinh tế, khắc phục cơ cấu tăng trưởng cũng như cơ cấu xuất nhập khẩu, liên kết hiệu quả hơn nữa vào nền kinh tế thế giới. Giai đoạn trung hạn, với chiến lược phát triển linh hoạt, sáng tạo, Nga tập trung nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế bằng cách tăng cường phát triển khoa học và công nghệ, tăng đầu tư vào nguồn nhân lực, nâng cao hàm lượng công nghệ cao và tri thức, tập trung vào các sản phẩm mà Nga có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới nhằm trước hết khắc phục cơ cấu xuất khẩu nguyên nhiên liệu và dần hướng tới dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, liên kết hiệu quả nền kinh tế Nga vào thế giới. Nguồn lực đảm bảo cho những chính sách này: Một mặt từ các đồng tiền thu về từ dầu lửa; Mặt khác Nga kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

Một cơ chế hữu hiệu nữa mà Nga đang tăng cường đó là kết hợp giữa Nhà nước và tư nhân, huy động mọi nguồn lực cho phát triển, đặc biệt là trong việc phát triển các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Nga cũng rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực trong điều kiện đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt dân số và tình trạng phân hoá xã hội sâu sắc. Nga ngày càng chú trọng hơn tới con

người, coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của phát triển. Nhiều chương trình nhằm nâng cao đời sống của nhân dân, cải thiện về nhà ở, giáo dục, y tế cho người dân với những mục tiêu hết sức cụ thể đang được thực hiện.

Những vấn đề mà nước Nga đang phải đối mặt như phân tích trong bài viết này cũng là những thách thức lớn mà Việt Nam đang phải vượt qua trong quá trình phát triển nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập hiệu quả với khu vực và thế giới, tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh. Chúng ta cũng đang phải giải quyết hàng loạt vấn đề về sự không hiệu quả của các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước, sự yếu kém của hệ thống ngân hàng tài chính, bất cập của chính sách thuế, tỷ giá... Hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả thấp, chủ yếu là xuất khẩu nguyên nhiên liệu, lương thực; Thu hút đầu tư nước ngoài FDI chủ yếu trong lĩnh vực gia công, chế biến, tàn phá môi trường, không đưa lại hiệu ứng lan tỏa về công nghệ, làm căng thẳng cán cân xuất nhập khẩu, hiệu quả đạt được trong chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu rất thấp. Nguồn nhân lực mặc dù có cơ cấu vàng về độ tuổi nhưng lại rất thấp về trình độ chuyên môn và tay nghề; thêm vào đó là một hệ thống giáo dục đào tạo rất nhiều bất cập, "lắm thầy, ít thợ", chất lượng thấp không đáp ứng được yêu cầu cho phát triển kinh tế thị trường hiện đại; Nền kinh tế Việt

Nam đang đứng trước nguy cơ phát triển không bền vững, phát triển theo chiều rộng, năng suất thấp, chỉ số ICOR ở mức báo động 8% và đang có khả năng rơi vào bẫy nhân công giá rẻ, bẫy thu nhập thấp và trung bình.

Rõ ràng, vai trò của Nhà nước và thị trường ở "mức độ cần thiết" nhằm phát huy được những ưu thế cũng như khắc phục được những "thất bại" của cả nhà nước và thị trường để xây dựng một thị trường hiện đại là thách thức lớn nhất cho mọi nền kinh tế, kể cả các nền kinh tế phát triển.

Những bài học từ kinh nghiệm của Liên bang Nga và thực tiễn của Việt Nam cho thấy mô hình thị trường hỗn hợp, điều chỉnh từ quan hệ Nhà nước và thị trường trong điều kiện ổn định hệ thống chính trị là phù hợp hơn đối với các nền kinh tế chuyển đổi, nơi mà chính Nhà nước phải chủ động dẫn dắt cuộc chơi, chủ động điều tiết chính mình. Nhà nước cần phải đóng vai trò lãnh đạo trong việc tổ chức và định hướng những cơ sở cho việc phân bổ các nguồn lực bởi thị trường, đó là: *Thứ nhất*, thiết lập hệ thống pháp luật; *Thứ hai*, tạo nên những chính sách ổn định về kinh tế vĩ mô; *Thứ ba*, thúc đẩy hiệu quả kinh tế thông qua tác động tới việc phân bổ nguồn lực; và *Thứ tư*, đưa ra những cơ chế phù hợp về phân bổ thu nhập. Nhà nước nên tránh can thiệp tới thị trường và doanh nghiệp, nhưng không bao giờ được lơ là trách nhiệm cung cấp hàng hoá công và tạo lập môi trường kinh tế thuận lợi.